

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2021/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình
đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

Xét Tờ trình số 6704/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh (dân tộc: M'Nông, Mạ, Ê Đê, kể cả các hộ có vợ hoặc chồng là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ);

b) Các Ngân hàng thương mại và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức hỗ trợ lãi suất: mức hỗ trợ lãi suất bằng 40% số tiền lãi suất và không quá 10 triệu đồng/hộ gia đình/năm.

4. Điều kiện hỗ trợ lãi suất

a) Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (gồm các dân tộc: M'Nông, Mạ, Ê Đê, kể cả các hộ có vợ hoặc chồng là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ) có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam theo cơ chế cho vay hiện hành tại các Ngân hàng thương mại.

c) Có hợp đồng tín dụng vay vốn tại các Ngân hàng thương mại. Hợp đồng tín dụng vay vốn sử dụng vào các mục đích: Sản xuất, kinh doanh.

Chính sách quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp đang được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất khác của Trung ương và của tỉnh Đắk Nông; vay vốn không trực tiếp phục vụ sản xuất, kinh doanh.

5. Hình thức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất

a) Ngân sách tỉnh thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh theo mức hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ lãi suất được quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay theo hợp đồng tín dụng phát sinh lãi suất từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

6. Trình tự, hồ sơ thủ tục hỗ trợ lãi suất

Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ có nhu cầu được hỗ trợ lãi suất, nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thường trú. Hồ sơ gồm có: Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này; Hợp đồng vay vốn tín dụng (bản chính hoặc bản sao đã được công chứng hoặc chứng thực); Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (bản sao đã được công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao có kèm bản chính để đối chiếu) và biên lai thu tiền lãi của ngân hàng (bản chính). Đối với trường hợp không có biên lai thu tiền lãi do bị mất mát, hư hỏng hoặc do phương thức thu lãi của Ngân hàng thương mại mà không có biên lai thu tiền lãi thì được thay thế bằng giấy xác nhận của ngân hàng về số tiền lãi mà người vay đã đóng theo hợp đồng vay vốn hoặc lập lại phiếu thu tiền lãi.

7. Cơ quan giải quyết và thời hạn giải quyết hỗ trợ lãi suất

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan giải quyết hỗ trợ lãi suất, giao cho cơ quan công tác Dân tộc cùng cấp thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ) cơ quan thực hiện hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện hỗ trợ lãi suất. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thì tổng thời gian xem xét giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc. Trường hợp không hỗ trợ, phải thông báo bằng văn bản cho đối tượng đề nghị hỗ trợ biết lý do.

8. Trách nhiệm của cá nhân được hỗ trợ lãi suất, cơ quan xác nhận và cơ quan giải quyết thực hiện hỗ trợ lãi suất.

a) Cá nhân thuộc hộ gia đình đề nghị hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Trường hợp sử dụng vốn vay không đúng mục đích theo quy định tại Nghị quyết này thì phải hoàn trả cho cơ quan giải quyết hỗ trợ lãi suất số tiền đã được hỗ trợ.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp Mẫu giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất, kiểm tra các thông tin do đối tượng thụ hưởng chính sách đề nghị xác nhận, đồng thời, xác nhận thông tin cho hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin thuộc phạm vi quản lý. Không được từ chối xác nhận nếu thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

c) Cơ quan giải quyết thực hiện hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ đúng phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, đảm bảo thành phần hồ sơ và thời hạn giải quyết theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2021

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư, NN và PTNT;
- Ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND, HSKH. *plh*

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung

PHỤ LỤC
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 18/2021/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....(1).....

Căn cứ Nghị quyết về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị UBND xác nhận những thông tin sau:

I. Phần ghi của đối tượng được hỗ trợ lãi suất:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
 - Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc.....
 - Nơi thường trú: Số nhà.....;Thôn (bon, buôn, bản, tổ dân phố).....;
Xã (phường, thị trấn).....; Huyện (TX, TP).....
 - Số CMND hoặc CCCD số:.... do Công an tỉnh.....
- cấp ngày:.../.../.....
- Nơi cư trú hiện nay:.....
 -

- Nghề nghiệp:

- Hộ vay có sản xuất, kinh doanh trên địa bàn:.....

2. Thông tin về vay vốn đề nghị hỗ trợ lãi suất:

- Hợp đồng vay vốn số.....ký kết ngày...../...../20..... với Ngân hàng..... và các phụ lục kèm theo hợp đồng vay vốn.
- Số tiền vay đã được Ngân hàng giải ngân là:.....
(Số tiền bằng chữ:.....)
- Ngày giải ngân:/...../20.....
- Thời hạn vay: từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....
- Mục đích vay vốn:.....
- Địa chỉ: Sản xuất kinh doanh:.....

- Thời hạn trả tiền gốc:
- Lãi suất:.....%/năm; hoặc.....% tháng.
- Định kỳ trả lãi:.....
- Tổng số tiền lãi đề nghị hỗ trợ lãi suất:....., bằng chữ:

.....
 Tôi cam kết hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất, nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin nêu trên và việc sử dụng vốn vay.

Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị xác nhận
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của người đề nghị hỗ trợ lãi suất

II. Phần ghi của cơ quan hỗ trợ lãi suất

1. Thông tin của đối tượng được hỗ trợ lãi suất:

- Họ và tên:.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc.....
- Nơi thường trú: Số nhà.....;Thôn (bon, buôn, bản, tổ dân phố).....;
Xã (phường, thị trấn).....; Huyện (TX, TP).....
- Số CMND hoặc CCCD số:.....do Công an
tỉnh..... cấp ngày:...../...../.....

- Nghề nghiệp:.....

2. Thông tin về hợp đồng vay vốn và số tiền được hỗ trợ lãi suất:

a. Thông tin về hợp đồng vay vốn:

- Hợp đồng vay vốn số.....ký kết ngày...../...../20.....giữa
ông (bà) Ngân hàng
và các phụ lục kèm theo hợp đồng vay vốn.

- Số tiền vay đã được Ngân hàng giải ngân là:.....
(Số tiền bằng chữ:.....)

- Ngày giải ngân:/...../20.....;

- Thời hạn vay: từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....

- Mục đích vay vốn:.....

- Lãi suất:.....%/năm; hoặc.....% tháng.

- Định kỳ trả lãi:.....tháng/lần.

- Thời hạn trả tiền gốc: Có phụ lục hợp đồng kèm theo.

b. Số tiền được hỗ trợ lãi suất:

- Số tiền vay vốn được hỗ trợ lãi suất là:

Số tiền bằng chữ:

- Số tiền lãi được hỗ trợ lãi suất là:

Số tiền bằng chữ:

- Số tiền được hỗ trợ là:.....

Số tiền bằng chữ:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Bộ phận hoặc
người chi trả**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)